

HOÀNG LIÊN SƠN

ĐẦU TƯ VÀ HỢP TÁC

Muốn phát triển kinh tế - xã hội miền núi trong điều kiện xuất phát điểm thấp như hiện nay, cần phải có chính sách đầu tư, khuyến khích áp dụng TBKT vào sản xuất, chính sách sử dụng và đào tạo cán bộ khoa học và kỹ thuật cho miền núi thích hợp hơn... Đồng thời với sự giúp đỡ của Trung ương, các tỉnh cũng cần đẩy mạnh hợp tác khoa học và kỹ thuật kinh tế cả trong nước và nước ngoài. Vấn đề nêu trên chúng tôi cho rằng Hoàng Liên Sơn đã có những kết quả và kinh nghiệm tốt. Để giúp bạn đọc tìm hiểu, chúng tôi tin rằng nội dung cuộc phỏng vấn của tạp chí HDKH đối với đồng chí Phan Hồng Thực, chủ nhiệm Ban khoa học và kỹ thuật Hoàng Liên Sơn sẽ làm các bạn vừa lòng.

HỎI: Là chủ nhiệm Ban khoa học và kỹ thuật của một tỉnh miền núi và biên giới lâu năm, xin đồng chí cho biết điều gì làm đồng chí trân trọng nhất và tâm đắc nhất.

Đồng chí PHAN HỒNG THỰC

Đó là làm sao cho miền núi tiến nhanh, mạnh, theo kịp miền xuôi từ một xuất phát điểm rất thấp.

Vừa qua Hội đồng bộ trưởng có chỉ thị về một số vấn đề cấp bách của miền núi, chỉ thị đó cho thấy sự quan tâm của Nhà nước. Nhưng trông nhiều năm qua chúng ta chưa quan tâm phát triển kinh tế miền núi trong lúc đó miền núi rất giàu tiềm năng và tình hình miền núi đang có nhiều khó khăn do nền kinh tế mang nặng tự túc tự cấp, cơ sở vật chất kỹ thuật nghèo nàn và lạc hậu, đặc biệt cơ sở hạ tầng nghèo nàn và yếu kém. Để phát triển sản xuất ở miền núi đòi hỏi phải coi trọng hơn và phải có chính sách thỏa đáng với miền núi. Trong tình hình thế giới và khu vực có những chuyển biến có nhiều nét mới, miền núi có thuận lợi hơn trước, cần khai thác nhanh thế mạnh của miền núi. Nhưng điểm xuất phát của miền núi thấp hơn so với các tỉnh trong cả nước. Trước tình hình đó phải giải quyết một số vấn đề cấp bách, Hội đồng bộ trưởng đã có một số chính sách khuyến khích, các chính sách đó cần thiết và tốt (về lương thực thực phẩm...) nhưng thực chất giải quyết tốt nhất là phải có đầu tư cho miền núi. Nhằm có thể khai

thác nhanh được thế mạnh, cần đầu tư cho những công trình cụ thể như giao thông vận tải, thông tin liên lạc, giáo dục, đồng thời phải đầu tư về kỹ thuật và công nghệ sản xuất, nói cách khác là phải đầu tư mạnh về khoa học và kỹ thuật.

Muốn đầu tư khoa học và kỹ thuật có hiệu quả cao phải có căn cứ khoa học mà muốn vậy phải tập trung điều tra cơ bản để đánh giá thực trạng kinh tế - xã hội miền núi, trên cơ sở đó mà xây dựng quy hoạch phát triển, lựa chọn mục tiêu đề từ đó tìm công nghệ và kỹ thuật thích hợp nhằm khai thác có hiệu quả tiềm năng. Muốn làm được như vậy cần phải giành một tỉ lệ đầu tư thỏa đáng cho miền núi.

Cần nghiên cứu hệ thống chính sách gồm cả chính sách kinh tế và khoa học và kỹ thuật mà trong đó phải có chính sách khuyến khích ứng dụng KTIB vào sản xuất. Phải trợ cấp một phần đề tạo điều kiện thuận lợi ban đầu để người dân miền núi có điều kiện tiếp thu KTTB. Dưa KTIB vào sản xuất, nâng được năng suất lên nhưng nếu tăng thuế ngay thì người dân không thích tiếp thu cho nên cần có chính sách thuế cho phù hợp. Phải có chính sách đầu tư để tăng nhanh tiềm lực khoa học và kỹ thuật miền núi, trước hết là chính sách khuyến khích cán bộ ở miền núi, chính sách khen thưởng cán bộ khoa học và kỹ thuật ở miền núi cũng phải khác so với miền xuôi, có như vậy mới động viên khuyến khích họ an tâm công tác, chính sách đào tạo cán bộ khoa học và kỹ thuật ở miền núi, chính sách phát triển giáo dục miền núi. Phải xây dựng các cơ sở về ứng dụng và triển khai TBKT ở miền núi như hệ thống trạm trại giống, bảo vệ cây trồng, vật nuôi, các cơ sở nghiên cứu thực nghiệm về cây công nghiệp, cây lương thực, cây dược liệu, khai thác tài nguyên khoáng sản.

Cần đổi mới cơ chế quản lý về kinh tế và khoa học và kỹ thuật để thích ứng với điều kiện cụ thể của miền núi. Đối với miền xuôi, vấn đề hạch toán kinh tế trong hoạt động khoa học và kỹ thuật thì có khó khăn nhưng còn dễ thực hiện hơn, nhưng ở miền núi do đặc điểm địa hình miền núi đi lại xa xôi khó khăn..., trình độ tiếp thu của quần chúng rất hạn chế, trình độ quản lý nông nghiệp, lâm nghiệp thấp kém nên hiệu quả thấp cho nên phải có một cơ chế chính sách thích ứng mới có thể đưa KTTB vào sản xuất được. Chi phí trong khoa học tăng lên rất lớn mà thu lại hiệu quả lại thấp nên nếu không xét cụ thể, có chính sách hỗ trợ thì TBKT không thể đi vào sản xuất được.

Miền núi cây công nghiệp dài ngày, thời gian hoàn vốn dài, chính vì thế việc đầu tư và chi phí phải khác, nhất là trong điều kiện ngân hàng cho vay với lãi suất hiện nay. Với lãi suất như vậy không khuyến khích khoa học và kỹ thuật

vào sản xuất ở miền núi, đầu tư cho sản xuất có nhiều khi còn lờ mờ thì làm sao khuyến khích áp dụng KTTB vào sản xuất được.

Đầu tư khai thác khoáng sản, vốn cần lớn mà vòng quay lại chậm, chính sách đầu tư chuyển sang vay lãi đã không làm gì được cả. Cần có chính sách cụ thể cho đầu tư điều tra cơ bản và phát triển sản xuất phù hợp với từng khu vực, có vậy khoa học và kỹ thuật mới đi vào miền núi được và thực sự thúc đẩy sự phát triển của khu vực này.

Tổ chức quản lý khoa học và kỹ thuật ở miền núi với điều kiện như vậy cần được ưu tiên hơn, cho nên phải coi trọng và kiện toàn tổ chức này. Không phải khi nào kinh tế phát triển mới cần quản lý khoa học và kỹ thuật, phải đẩy mạnh tổ chức quản lý khoa học và kỹ thuật để hoạt động vươn lên thúc đẩy sản xuất phát triển, từ sản xuất phát triển lại đòi hỏi khoa học và kỹ thuật phát triển mạnh hơn.

Không thể có chính sách chung chung mà phải có chính sách mang tính đặc thù của miền núi. Chỉ trên cơ sở nhận thức đúng thì mới có chính sách ưu tiên đối với miền núi. Nền kinh tế miền núi chưa có tích lũy nên cần được hỗ trợ nhưng chưa được chú ý. Cần hỗ trợ cho miền núi, nhất là khoa học và kỹ thuật để miền núi tiến lên đến một giai đoạn nào của sản xuất hàng hóa mới tự hoàn vốn được, lúc đó khoa học và kỹ thuật mới tự hạch toán được.

Có chính sách khuyến khích, tạo điều kiện mở rộng hợp tác về kinh tế, khoa học và kỹ thuật, nhất là hợp tác về khoa học và kỹ thuật. Đối với các tỉnh miền núi nên gắn hợp tác khoa học và kỹ thuật với hợp tác về kinh tế.

Gắn các chương trình TPKT, các chương trình phát triển của Liên hợp quốc, các tổ chức phi chính phủ, SEV với miền núi để tăng cường đầu tư, thu hút vốn, công nghệ và kỹ thuật mới cho miền núi. Trong hợp tác đó phải gắn theo một chương trình hoặc một phương án cụ thể cho một đối tượng cụ thể thì mới có hiệu quả.

HỎI: Hoàng Liên Sơn là một tỉnh đã hợp tác tốt về khoa học và kỹ thuật và kinh tế cả trong nước và nước ngoài, xin đồng chí cho biết về sự hợp tác này.

Đồng chí PHAN HỒNG THỰC

Điều kiện tài nguyên miền núi phong phú, đa dạng nên mở rộng hợp tác liên doanh liên kết để phát triển kinh tế — xã hội là con đường tất yếu. Đặc biệt hợp tác khoa học và kỹ thuật là một bước tất yếu chuẩn bị điều kiện vật chất kỹ thuật để hợp tác kinh tế, có thể hợp tác khoa học

và kỹ thuật với kinh tế cũng có thể hợp tác đồng thời cả khoa học và kỹ thuật và kinh tế.

Hoàng Liên Sơn hợp tác với Trường đại học mở — địa chất để xác định, đánh giá tốt hơn tài nguyên khoáng sản gồm sứ cho công nghiệp, từ đó xây dựng chiến lược phát triển gồm sứ cách điện và nguyên liệu giấy xuất khẩu cho Nhà máy giấy Bãi Bằng (G88). Nhà máy đồ phải nhập cao lanh của Ôxtraylia, ngược lại xí nghiệp cao lanh phát triển được sản xuất, đảm bảo đời sống công nhân ổn định.

Hợp tác cả trong nước và nước ngoài trong cùng 1 cơ sở sản xuất. Đó là Nhà máy sứ Hoàng Liên Sơn hợp tác với Trường đại học Bách khoa Hà Nội, Viện nhiệt đới (Viện khoa học Việt Nam) với Cộng hòa dân chủ Đức, kết hợp hợp tác kỹ thuật và công nghệ cho nên đã đổi mới được cả kỹ thuật và công nghệ. Việc hợp tác này giúp cho Nhà máy có thể sản xuất được các loại sứ cách điện từ 35kV trở xuống đạt tiêu chuẩn tiên tiến. Trong hợp tác, Nhà máy đã gắn hợp tác với đào tạo cán bộ kỹ thuật và công nhân lành nghề để đón bắt công nghệ tiên tiến mà Nhà máy có thể chấp thuận được. Trên cơ sở hợp tác để tiếp nhận kỹ thuật và công nghệ, đào tạo cán bộ kỹ thuật và công nhân, sản xuất phát triển, trình độ và năng lực sản xuất tăng lên, Nhà máy bắt đầu tổ chức việc hợp tác với Cuba để giúp Cuba xây dựng xí nghiệp sản xuất sứ cách điện.

Hoàng Liên Sơn có vùng cây ăn quả ôn đới phong phú. Nhằm phát huy thế mạnh này, tỉnh hợp tác với Bungari về cây ăn quả ôn đới, chuẩn bị điều kiện kỹ thuật và các điều kiện khác để phát triển kinh tế (quy hoạch, xác định từng vùng, mở rộng sản xuất). Trong hợp tác nếu chờ kết luận kỹ thuật thì không được mà phải gắn phương án kỹ thuật với kinh tế.

Trong hợp tác có khi phải gắn kinh tế với đổi mới công nghệ và kỹ thuật sản xuất, ví dụ như hợp tác kinh tế với Liên Xô về chè. Hoàng Liên Sơn nhận vốn đầu tư của Liên Xô (trong vốn có xây dựng cơ bản nước chè, dây chuyền chế biến chè và vật tư kỹ thuật khác) đồng thời bán chè trả dần vốn đầu tư theo hiệp định.

HỎI: Xin đồng chí cho biết kinh nghiệm rút ra qua quá trình hợp tác.

Đồng chí PHAN HỒNG THỰC

— Trước hết phải có chuyển biến về nhận thức từ trên xuống dưới: muốn phát triển kinh tế xã hội phải hợp tác liên kết với các cơ sở khoa học và kỹ thuật trong nước và nước ngoài.

— Phải biết lựa chọn đối tượng và mục tiêu hợp tác phù hợp với khả năng (tiềm năng, cán bộ, cơ sở vật chất). Cần xem xét, đánh giá lựa
(Xem tiếp trang 41)

đó có các lô không dùng thuốc, lô dùng Đông y, lô dùng Tây y với được liệu trong nước do Viện được liệu của ta nhiên cứu và các thuốc nhập ngoại hiện đại và mới nhất, được xếp vào 6 bậc thang điều trị có so sánh với nhau và với một nhóm Placebo rất nghiêm chỉnh có ngẫu nhiên hóa và mù kép.

Đã sơ kết 2 năm ở Hội thảo tăng huyết áp lần thứ 2 (tháng 3/1989) thấy có kết quả đáng khích lệ. Trong phương pháp nghiên cứu các bài thuốc tăng huyết áp cần chú ý đặc biệt đến một yếu tố là huyết áp của người bệnh rất hay dao động. Có khi vào viện chỉ sau một vài giờ, một vài ngày, không dùng thuốc gì, huyết áp đã tự nó xuống rồi. Nếu lúc đó ta cho một thử thuốc hay châm cứu thì dễ ngộ nhận rằng huyết áp xuống là do hiệu quả tốt của thuốc hay châm cứu. Cho nên, điều cơ bản là phải đo huyết áp nhiều lần để nắm được huyết áp chính thống của bệnh nhân trước điều trị cũng như huyết áp chính thống sau đợt điều trị rồi dùng toán học so sánh với nhau thì mới đánh giá được chính xác hiệu quả của bài thuốc. Với cách làm như vậy, chúng tôi thấy Trạch tả không đem lại hiệu quả giảm áp có ý nghĩa thống kê.

Mặt khác chúng tôi cũng đã sử dụng các phương pháp tác động cột sống và châm cứu để điều trị tăng huyết áp. Yêu cầu cơ bản trong điều trị là phải giữ được con số huyết áp thường xuyên bền vững ở mức bình thường, nghĩa là dưới 140/90 mmHg, có thể mới tránh được các biến chứng tim não thận. Vì vậy ngày nào bệnh nhân cũng phải uống một vài viên thuốc, (giống như điều trị đái đường). Bỏ thuốc mấy hôm, huyết áp sẽ lại lên cao. Châm cứu có thể làm hạ áp nhưng cũng chỉ chốc lát hoặc một vài ngày, do đó quanh năm, ngày nào bệnh nhân cũng sẽ phải đến thầy

thuốc để châm cứu. Đó là một điều không thể làm được trong thực tế nên nhiều bệnh nhân phải bỏ. Trước tình hình đó, chúng tôi lại nghiên cứu áp dụng châm cứu để điều trị những bệnh nhân bị các cơn huyết áp vọt lên quá cao để phòng tai biến, nên đã mời một bác sỹ có kinh nghiệm lâu năm về châm cứu, hàng ngày đến điều trị cho các ca đó, song không có kết quả (huyết áp không hề xuống, vẫn giữ rất cao). Nhưng chúng tôi vẫn muốn tiếp tục công trình này một cách nghiêm túc cũng như với các bài thuốc YHCTDT khác. Trong chương trình này, có điều lợi cơ bản là làm đồng thời các lô một lúc, với một phương pháp thống nhất và chặt chẽ dựa trên những kinh nghiệm mới nhất của tổ chức y tế thế giới năm 1988 do đó có thể dùng máy vi tính so sánh chéo nhiều phía giữa hiệu quả của các lô với nhau. Lại làm ở nhiều cơ sở khác nhau để bảo đảm tính khách quan. Chúng tôi xin chính thức đặt lời mời đến tất cả các đồng nghiệp có làm đề tài về điều trị bệnh tim mạch và tăng huyết áp tham gia vào Chương trình của chúng tôi. Thí dụ như loại thuốc hạ áp của ta (bác sỹ Bùi Chí Hiếu báo cáo) có cả tác dụng lợi niệu, an thần, hạ Cholesterol trong máu, đang được bán ở Liên Xô, chúng tôi rất mừng và rất muốn được thử nghiệm loại thuốc đó. Vì cho đến nay, nước ta vẫn còn rất thiếu các loại thuốc chống tăng huyết áp. Số dĩ 98% bệnh nhân tăng huyết áp ở nước ta không được điều trị đúng cách, bị thả nổi cho các tai biến, một phần là do ta thiếu thuốc. Chúng tôi hy vọng với sự kết hợp đầy trách nhiệm giữa YHCTDT và Y học hiện đại, chúng ta có thể sớm cải thiện được vấn đề này cũng như nhiều vấn đề nặng nề khác mà bệnh lý Việt Nam đang đặt lên vai chúng ta.

Biên tập: Nguyễn Chân Giác

HOÀNG LIÊN SƠN... (Tiếp theo trang 18)

chọn, có khả năng tiếp nhận của mình và khả năng đầu tư của bạn.

— Phải gắn cho được hợp tác trong nước và nước ngoài, hợp tác trong nước để thúc đẩy sản xuất và tạo điều kiện để có thể hợp tác với nước ngoài.

— Trong hợp tác phải tính toán hiệu quả kinh tế xã hội. Mục đích của hợp tác khoa học và kỹ thuật là mang lại hiệu quả kinh tế xã hội thiết thực.

— Phải có tự chủ và trách nhiệm của cơ sở. Xuất phát từ yêu cầu đòi hỏi của cơ sở sản xuất. Phải tạo mọi điều kiện thuận lợi cho họ (có đầu tư nhất định, tạo điều kiện thuận lợi để họ tiếp nhận nhanh hơn).

— Phải có quản lý tập trung, thống nhất và chặt chẽ để việc hợp tác nhanh cho hiệu quả của sản xuất.

— Phải tranh thủ sự ủng hộ, giúp đỡ, tạo điều kiện của các cơ quan Trung ương.

Người thực hiện: Nghiêm Phú Ninh